TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 26/5/2026.
V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Văn.

2. Bà Lê Thị Ngọc Phượng.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Thương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Y Hồng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 21/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 về: *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Văn T, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ E, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn*: Chị Võ Thị Phương T1, sinh năm 1996. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Thuộc thôn D, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Võ Văn T trình bày như sau:

Anh và chị Võ Thị Phương T1 trước đây là vợ chồng hợp pháp và đã ly hôn tại quyết định số 101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, theo Quyết định giao 02 con chung là Võ Ngọc Hoàng A, sinh ngày 26/7/2013 và Võ Ngọc Kim A1, sinh ngày 07/7/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau đó chị T1 có đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 117/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2020, các bên đương sự thoả thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con và

giao hai chung cho chị Võ Thị Phương T1 nuôi dưỡng. Đến năm 2022, anh Võ Văn T lại có đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và tại bản án số 02/2023/HNGĐ-PT ngày 14/6/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum (Nay là TAND tỉnh Quảng Ngãi), tuyên xử: Giao con Võ Ngọc Hoàng A, sinh ngày 26/7/2013 cho anh T trực tiếp trông mom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18; Giao con Võ Ngọc Kim A1, sinh ngày 07/7/2015 cho chị T1 trực tiếp trông mom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18.

Tuy nhiên, anh T cho rằng từ trước đến nay hai con đều do anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T1 không đủ điều kiện chăm sóc con, hay đi làm xa, không có nhà và con Võ Ngọc Kim A1 có nguyện vọng muốn ở với anh. Hiện tại 02 con cũng do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, anh T đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung Võ Ngọc Kim A1, sinh ngày 07/7/2015 cho anh T trực tiếp trông mom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 13/4/2026, bị đơn chị Võ Thị Phương T1 trình bày:

Chị và anh Võ Văn T ly hôn vào năm 2019 và nhiều lần khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con. Gần đây nhất là tại bản án số 02/2023/HNGĐ-PT ngày 14/6/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum (Nay là TAND tỉnh Quảng Ngãi), quyết định: Giao con Võ Ngọc Hoàng A, sinh ngày 26/7/2013 cho anh T trực tiếp trông mom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con Võ Ngọc Kim A1, sinh ngày 07/7/2015 cho chị T1 trực tiếp trông mom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi nhưng anh T không tự nguyện thi hành án nên chị có làm đơn yêu cầu Thi hành án và được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum ra quyết định thi hành án vào ngày 06/7/2023 nhưng cho đến nay chị vẫn chưa nhận được con mặc dù đã nhiều lần yêu cầu thi hành án.

Nay anh Võ Văn T khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con Võ Ngọc Kim A1, chị T1 không đồng ý, vì lý do chị chưa nhận được quyền nuôi con, không vi phạm nghĩa vụ về nuôi con, ngoài ra chị T1 cho rằng anh T còn cản trở không cho chị gặp con, xúi giục con không theo mẹ, bản thân anh T không có nhà cửa, tài sản, gia đình lộn xộn...về vấn đề đi làm ăn xa chị T1 cho rằng vì anh T không chịu giao con cho chị nuôi nên chị đi làm để giành dụm tiền nuôi con sau này và nếu anh T giao con cho chị nuôi thì chị sẽ quay về sinh sống và nuôi con tại địa phương.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:***

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án:* Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ Tố tụng của mình được quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228 BLTTDS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật HN&GĐ năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Văn T về việc thay đổi người người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, đối với con Võ Ngọc Kim A1.

Về án phí: Anh Võ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tủ tục tố tụng: Anh Võ Văn T khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với bị đơn chị Võ Thị Phương T1, theo biên bản xác minh ngày 19/3/2026 thể hiện, bị đơn chị Võ Thị Phương T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn D, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi và hiện có đăng ký tạm trú tại địa chỉ số D tổ A, khu phố F, phường L, tỉnh Đồng Nai; tuy nhiện, tại bản tự khai ngày 13/4/2026, chị T1 cho rằng hiện tại hộ khẩu của chị vẫn tại thôn D, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi nên chị đề nghị Toà án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tiếp tục giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án là *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đối với bị đơn chị Võ Thị Phương T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án thấy rằng: Anh Võ Văn T và chị Võ Thị Phương T1 trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn vào năm 2019, theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số 101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2019 của TAND thành phố Kon Tum (Nay là Toà án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi). Sau khi ly hôn anh, chị nhiều lần khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con. Gần đây nhất là tại Bản án số 02/2023/HNGĐ-PT ngày 14/6/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum (Nay là TAND tỉnh Quảng Ngãi), quyết định: Giao con Võ Ngọc Hoàng A, sinh ngày 26/7/2013 cho anh T trực tiếp trông mom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi và giao con Võ Ngọc Kim A1, sinh ngày 07/7/2015 cho chị T1 trực tiếp trông mom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nay anh Võ Văn T tiếp tục khởi

kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi con chung Võ Ngọc Kim A1, sinh ngày 07/7/2015 và không yêu cầu chị Võ Thị Ngọc T2 cấp dưỡng nuôi con.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn T, thấy rằng:

Mặc dù trên thực tế hiện nay cháu Võ Ngọc Kim A1 vẫn do anh T trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Võ Ngọc Kim A1 có nguyện vọng được ở với bố là anh Võ Ngọc T3; tuy nhiên, theo khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định: Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: *"...a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con...).* Theo quy định nói trên thì giữa anh T3 và chị T2 không có sự thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con; trong quá trình giải quyết vụ án anh Võ Văn T cũng không cũng cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh chị Võ Thị Ngọc T2 không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; bản thân chị Võ Thị Phương T1 cũng chưa nhận được quyền nuôi con theo Bản án số 02/2023/HNGĐ-PT ngày 14/6/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum (Nay là TAND tỉnh Quảng Ngãi), nguyên nhân chị T1 không nhận được quyền nuôi con trên thực tế là do sau khi bản án có hiệu lực thì anh T không tự nguyện thi hành án, không tự nguyện giao con cho chị T1 nuôi dưỡng và chị T1 đã có đơn yêu cầu thi hành án nhưng việc thi hành án hiện nay vẫn chưa thực hiện xong.

Như vậy, theo quy định nêu trên, anh T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con Võ Ngọc Kim A1 nhưng không chứng minh được chị T1 không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc giao con cho chị T1 sẽ ảnh hưởng xấu đến quyền lợi mọi mặt của con nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đơn khởi kiện không được chấp nhận nên anh Võ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ Điều 58; khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Điều 24; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Toà án.

Tuyên Xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2025 của nguyên đơn anh Võ Văn T, về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với con Võ Ngọc Kim A1, sinh ngày 07/7/2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Văn T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số 0000434 ngày 27/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo. Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**